

KHAI THÁC NGUỒN KINH PHÍ ĐA DẠNG CHO HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

VŨ CAO ĐÀM

Bài viết điểm lại quá trình biến đổi mô hình tài chính cho khoa học và công nghệ (KH&CN) ở nước ta, kể từ khi Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ KH&CN) được thành lập (năm 1959). Đồng thời, tác giả muốn chuyển tải tới độc giả một số thông tin liên quan đến những đòi hỏi về sự thay đổi trong chính sách KH&CN, dựa trên việc tham khảo mô hình các quỹ cho KH&CN của các nước phát triển trên thế giới.

Dẫn nhập

Từ khi hệ thống kinh tế nước ta bước vào tiến trình cải cách theo hướng thị trường và hội nhập với cộng đồng thế giới, hệ thống KH&CN cũng có những thay đổi đáng kể, trước hết là sự chuyển đổi từ một hệ thống KH&CN do nhà nước độc tôn chỉ huy, sang một hệ thống cởi mở hơn, có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, kể cả các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, các tổ chức quốc tế và các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài.

Các cá nhân và tổ chức KH&CN Việt Nam đã dần dần làm quen với các nguồn tài trợ khác nhau ngoài nguồn tài trợ duy nhất là ngân sách nhà nước với một cách thức cấp phát quen thuộc là “phân bổ kinh phí” theo các chương trình, đề tài “của” nhà nước các cấp, và đương nhiên, chúng ta cũng quá quen với phương thức hoạt động diễn ra từ năm này qua năm khác: lập kế hoạch theo hệ xét duyệt của các cơ quan quản lý vĩ mô về KH&CN của nhà nước các cấp, một hệ thống mà GS Alekxandr Tsuganov, Phó chủ tịch Đoàn chủ tịch Viện Hàn lâm Bêlarus, gọi là một bộ máy “quan lại”.

Điều thú vị là, bộ máy quản lý vĩ mô này vẫn giữ quán tính là cơ quan quản lý KH&CN trong khu vực nhà nước (nhiều đồng nghiệp gọi đùa là cơ quan quản lý KH&CN quốc doanh), chứ không phải mang chức năng quản

lý hoạt động KH&CN của toàn xã hội với sự tồn tại những thành phần ngày càng đa dạng.

Trong bài này, tác giả mong muốn được chuyển tải tới các đồng nghiệp những thông tin liên quan đến những đòi hỏi về sự thay đổi trong chính sách KH&CN ở các quốc gia đang từ bỏ quyền độc tôn chỉ huy hệ thống kinh tế, cũng như hệ thống KH&CN.

Quá trình biến đổi mô hình tài chính truyền thống về KH&CN ở nước ta

Lấy mốc từ năm 1959, năm thành lập cơ quan vừa nghiên cứu, vừa quản lý nhà nước về KH&CN, là Ủy ban Khoa học Nhà nước, với nguồn tài chính và cách thức quản lý KH&CN đã qua những giai đoạn diễn biến như sau:

Từ năm 1959 đến đầu thập niên 80 của thế kỷ trước: hướng nghiên cứu được hình thành theo mô hình của thiết chế tự trị. Phân bổ kinh phí theo các khoản: lương, xây dựng cơ bản, chi thường xuyên và kinh phí nghiên cứu bình quân theo đầu nghiên cứu viên của các tổ chức nghiên cứu.

Từ đầu thập niên 80: tổ chức nghiên cứu theo chương trình do Nhà nước giành quyền độc tôn chỉ huy. Nói một cách hình tượng: các nhà nghiên cứu ở thân phận kẻ làm thuê, đầu thầu các chương trình, đề tài nhà nước các cấp. Dựa vào kết quả đầu thầu,

Nhà nước phân bổ kinh phí theo các chương trình, đề tài nhà nước đã được phê duyệt.

Từ năm 1981, với Quyết định 175/CP của Chính phủ, các tổ chức KH&CN được quyền ký hợp đồng với nhau và với doanh nghiệp để chuyển giao kết quả nghiên cứu cho nhau và cho doanh nghiệp, chấm dứt việc cấm các tổ chức R&D ký hợp đồng theo Nghị định 54/CP từ năm 1973.

Từ sau khi công bố Luật KH&CN năm 2000, các quỹ KH&CN được hình thành, xuất hiện một phương thức mới: các cá nhân và tổ chức đề xuất các dự án nghiên cứu, các quỹ xem xét, phê chuẩn và tài trợ.

Từ khi thực hành chính sách mở cửa từ nửa cuối thập niên 80, một tình thế hoàn toàn mới xuất hiện: cộng đồng KH&CN Việt Nam được làm quen với cách thức lập dự án xin tài trợ của các tổ chức tài trợ nước ngoài. Từ đây, hệ thống KH&CN Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, ngày càng xích gần với cộng đồng KH&CN thế giới.

Hội nhập với thế giới

Khi bước vào hội nhập, chúng ta thấy trước hết là sự tham gia của các quỹ tài trợ cho khoa học. Tôi vào thử mạng Google, gõ từ “Foundation”, thì trong 0,29 giây thu được 265 triệu mục từ. Đi sâu một chút, chúng ta nhận ra rất nhiều loại quỹ khác nhau: quỹ của

Ý KIẾN NHÀ KHOA HỌC

các chính phủ, quỹ của các doanh nghiệp, quỹ của các chính đảng, quỹ của các tôn giáo, quỹ của các tổ chức phi chính phủ, quỹ của các cá nhân... Chỉ cần bỏ ra chừng dăm mười phút tìm hiểu, chúng ta có thể biết được, mình có thể nộp đơn xin tài trợ quỹ nào.

Quỹ của các chính phủ

Nhiều chính phủ có quỹ dành cho phát triển KH&CN. Các quỹ này không chỉ tài trợ cho các nhà nghiên cứu của nước họ, mà còn cấp cho các dự án hợp tác nghiên cứu giữa các nhà nghiên cứu của nước họ với cộng đồng nghiên cứu quốc tế, và thậm chí tài trợ cho tất cả những ai trên thế giới muốn nộp đơn xin họ tài trợ. IDRC (Canada), SAREC (Thụy Điển)... là những quỹ như thế.

Mỗi quỹ có một cách làm việc khác nhau: qua hoặc không qua sự điều phối của cơ quan chính phủ của ứng viên. Nhưng dù theo cách nào thì họ cũng rất tôn trọng các ứng viên. Họ có chuyên gia xem xét độc lập với cơ quan chính phủ của ứng viên. Họ làm việc một cách rất tự tin, không phải dựa dẫm vào ISI và "impact factor", là cách hiệu quả nhất để loại các ứng viên trẻ, có năng lực, nhưng chưa từng có công trình công bố - một thứ "chủ nghĩa lý lịch" cao cấp mang nặng tư tưởng học phiệt (được hiểu như quân phiệt/tài phiệt) trong khoa học.

Quỹ của các doanh nghiệp

Trong số những công ty mà chúng ta biết, rất nhiều công ty có các quỹ tài trợ cho các nhà nghiên cứu, chẳng hạn, Ford Foundation (Hoa Kỳ), Volkswagen Foundation (Đức), Toyota Foundation (Nhật Bản), Carlsberg Foundation (Đan Mạch)... Mỗi quỹ có một tôn chỉ, ví dụ Ford Foundation ở Mỹ cấp cho tất cả những ai có nhu cầu, nhưng nhiều quỹ ở Mỹ chỉ cấp cho công dân Mỹ hoặc những người làm việc trên đất Mỹ; Carlsberg Foundation chỉ cấp cho những dự án hợp tác giữa các ứng viên nước ngoài hợp tác với công dân Đan Mạch để thực hiện các dự án công nghệ; nhưng Volkswagen Foundation



thì cấp cho các hợp tác trên bất cứ lĩnh vực nghiên cứu nào.

Quỹ của các chính đảng

Ở những quốc gia theo thể chế đa đảng, các nhà nước cho phép lập quỹ "**bên cạnh**" các đảng. Quỹ "**bên cạnh**" chứ không phải "**của**" các đảng, để đảm bảo cho phương hướng tài trợ nghiên cứu của quỹ được mang tính độc lập, không bị đường lối của các đảng chi phối, mà ngược lại, các nghiên cứu được tài trợ sẽ giúp cho sự hoàn thiện đường lối của các đảng. Điều kiện được thành lập quỹ là dựa trên số ghế mà đảng chiếm trong quốc hội. Ở Hà Nội hiện đã có đại diện của một số quỹ của các đảng nước ngoài. Họ mở rộng sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu của nước họ với các nước khác.

Ngoài các loại quỹ trên, chúng ta còn có thể gặp **Quỹ của các tôn giáo**, **Quỹ của các tổ chức phi chính phủ**, **Quỹ của các cá nhân**.

Nếu các nhà nghiên cứu biết khai thác, thì sẽ có được những nguồn tài trợ rất phong phú. Vấn đề là, trong điều kiện hội nhập, các nhà nước cần tạo thuận lợi cho hoạt động của các nhà nghiên cứu sở tại trong quan hệ với các quỹ, đồng thời đòi hỏi các nhà nghiên cứu cũng phải mở rộng tầm quan hệ, không chỉ dựa vào một nguồn duy nhất từ phía nhà nước.

Thay đổi tư duy vĩ mô và vi mô

Có lẽ KH&CN là những lĩnh vực được quốc tế hóa nhanh nhạy nhất. Trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, giới nghiên cứu có được cơ may mở cửa để đi vào một thế giới vô cùng rộng lớn. Chính điều này đòi hỏi và tạo điều kiện để cộng đồng

nghiên cứu thay đổi cách nghĩ và thói quen hoạt động khép kín trong khuôn khổ sự chỉ huy và bao sân của nhà nước.

Ở tầm vi mô, các cá nhân và tổ chức nghiên cứu cần biết tận dụng khai thác các nguồn, như chúng tôi vừa liệt kê (còn rất thiếu sót) ở trên.

Ở tầm vĩ mô, các nhà nước có truyền thống chỉ huy kinh tế, cũng dần từ bỏ vai trò tự mình "**LÀM**" KH&CN dưới dạng các chương trình, đề tài. Hoạt động KH&CN là của sản xuất, của các nhà nghiên cứu, mà không phải của nhà nước, nhưng mọi nhà nước đều mang sứ mệnh của những Mạnh Thường Quân, tài trợ hào hiệp cho các nghiên cứu trong xã hội. Nhà nước chỉ làm những cái mà không cá nhân và tổ chức nào làm được, hoặc những lĩnh vực KH&CN cần đi trước thời đại, có một ý nghĩa to lớn trong tương lai.

Nhà nước sẽ từ bỏ cả vai trò chỉ huy, xác lập vai trò quản lý vĩ mô. Tôi nhấn mạnh: vai trò **quản lý vĩ mô** và càng không có chuyện "đánh đồng" vai trò trong cách nói ở đâu đó về mối quan hệ hợp tác giữa các "**nhà**" trong sự trùng hợp ngẫu nhiên của ngôn ngữ Việt Nam: **nhà** nông, **nhà** nghiên cứu, **nhà** giáo, **nhà** công nghiệp, **nhà** buôn và **nhà**... nước.

Vấn đề phải là: NHÀ NƯỚC đóng vai trò quản lý vĩ mô, tạo môi trường cho các NHÀ kia liên kết vì mục tiêu phát triển xã hội ■

* Xem bài "Cải tổ Viện Hàn lâm khoa học Nga: bước thụt lùi trở lại thời Xô-viết?", Tạp chí KH&CN Việt Nam, số 5.2014, tr 49.